TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2019/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 29 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ HNGĐ thụ lý số 194/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa:

***Nguyên đơn: Chị Nguyễn Diệu L, sinh năm 1986**

HKTT: Số 10, làng Y, phường Y, quận T, Thành phố H

Cư trú: Số 4, ngách 163/22 An Dương V, phường P, quận T, Thành phố H.

***Bị đơn: Anh Lê Quang H, sinh năm 1987**

HKTT: Số 183 B10, An D, phường Y, quận T, Thành phố H.

Cư trú: Số 15, hẻm 76/32/25 An D, phường Y, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Diệu L và Anh Lê Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên xác định có 01 con chung là Lê Gia L sinh ngày 23/3/2005. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho Chị Nguyễn Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Hai bên cũng xác định cháu Nguyễn Tuệ N (Chưa khai sinh), sinh ngày 21/3/2019 không phải là con chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân (Theo kết quả xét nghiệm AND ngày 22/6/2019 của Công ty TNHH công nghệ sinh học Quốc tế HVBIOTEK kết luận: Không có qua hệ bố - con). Chị L, anh H không yêu cầu xác định cha cho cháu Nguyễn Tuệ N nên không xem xét.

Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003625 ngày 06/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận T;*
- *Chi cục THA dân sự quận T*
- *UBND phường N, quận T, Thành phố H*
(GCN kết hôn số 22, quyển số 01 ngày 24/01/2008)
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo